

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, nơi cư trú: Tổ 8, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn K trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 3 năm 1998. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc từ đó cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông K đi sang lao động ở Đức từ khoảng năm 2008. Vợ

chồng lúc đầu còn liên lạc với nhau nhưng sau đó, ông K không muốn về Việt Nam sinh sống còn bà không thể sang Đức nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không có cùng tiếng nói chung trong gia đình, không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế. Từ khi ông K đi không trở về Việt Nam nên vợ chồng sống ly thân với nhau 12 năm nay. Vợ chồng ông bà đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Bà chỉ biết ông K đi sinh sống, lao động ở Đức còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì bà không rõ. Tuy nhiên, ông K vẫn liên lạc với con trai ông bà là anh Nguyễn Đức Việt, sinh ngày 08/10/1998, địa chỉ: Tổ 8, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Bố mẹ chồng ông bà đều đã chết. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông K để bà nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K có hai con chung là Nguyễn Đức Việt, sinh ngày 08/10/1998 và Nguyễn Thanh Hằng, sinh ngày 04/3/2008. Hiện nay, cháu Việt đã trưởng thành, không cần phải nuôi dưỡng, còn cháu Hằng đang ở với bà. Ly hôn bà đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hằng, việc cấp dưỡng nuôi con chung bà xin tự giải quyết với ông K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L xin tự giải quyết với ông Nguyễn Văn K về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn K:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho con trai ông là anh Nguyễn Đức Việt. Tòa án đã 2 lần thông báo cho anh Nguyễn Đức Việt cung cấp địa chỉ của ông K ở Cộng hòa liên bang Đức và yêu cầu anh Nguyễn Đức Việt cho biết kết quả về việc anh đã thông báo cho ông K để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Đức Việt thể hiện: Ông K vẫn thường xuyên liên lạc với anh nhưng anh Nguyễn Đức Việt không biết địa chỉ cụ thể ông K ở Cộng hòa Liên bang Đức. Anh Nguyễn Đức Việt **đã thông báo cho ông K về yêu cầu của Tòa án**. Ông K có quan điểm: Ông K đồng ý ly hôn với Bà L nhưng ông không thể gửi lời khai về cho Tòa án vì công việc của ông bận, dịch bệnh Covid phức tạp nên điều kiện đi lại khó khăn. Anh Nguyễn Đức Việt đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà L và ông K được ly hôn càng sớm càng tốt để ông bà ổn định cuộc sống.

Tại Công văn số 3358/QLXNC-P5 ngày 22/02/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện: Ông Nguyễn Văn K đã xuất cảnh ngày 22/10/2008, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K đều vắng mặt và Bà L xin xét xử vắng mặt, không thay đổi lời khai như đã gửi Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 3 năm 1998 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thanh Hằng, sinh ngày 04/3/2008 cho bà Hoàng Thị L nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung Bà L xin tự giải quyết với ông K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Bà L xin tự giải quyết với ông K về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Văn K có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Cộng hòa Liên bang Đức), nguyên đơn bà Hoàng Thị L hiện nay đang sinh sống tại Việt Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K đều vắng mặt, Bà L đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn K: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 3 năm 1998 theo quy định tại **Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8** của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Hoàng Thị L sinh sống ở Việt Nam còn ông Nguyễn Văn K sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức.

Chính sự xa cách về địa lý nên dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, việc liên lạc, quan tâm đến nhau bị hạn chế. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Bà L và ông K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Việt, sinh ngày 08/10/1998 và Nguyễn Thanh Hằng, sinh ngày 04/3/2008. Hiện nay, anh Nguyễn Đức Việt đã trưởng thành, không cần phải nuôi dưỡng. Ly hôn, bà Hoàng Thị L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Hằng. Xét thấy, ông K không có quan điểm về việc nuôi con chung và hiện ông K đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, mặt khác cháu Nguyễn Thanh Hằng có nguyện vọng được ở với Bà L nên yêu cầu này của bà Hoàng Thị L là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, do đó cần giao con Nguyễn Thanh Hằng cho Bà L nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với ông K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L xin tự giải quyết về tài sản chung với ông Nguyễn Văn K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thanh Hằng, sinh ngày 04/3/2008 cho bà Hoàng Thị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị L xin tự giải quyết với ông Nguyễn Văn K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L xin tự giải quyết về tài sản chung với ông Nguyễn Văn K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000157 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Ông Nguyễn Văn K (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

